

Số: 15/QĐ-MNHD

Hưng Đạo, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách cấp năm 2023 của Trường mầm non Hưng Đạo

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài Chính " Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ"

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2023";

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán thu –chi ngân sách năm 2023 của Trường mầm non Hưng Đạo (theo Biểu số 02 đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

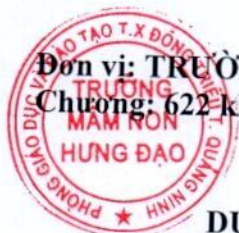
Nơi nhận:

- Phòng TCKH/bc;
- Lưu :VT;

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Thu Hằng



Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON HUNG DAO**
Chương: 622 khoản 071

Biểu số 02

Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 15 /QĐ-MNHD ngày 18/01/2023 của Trường mầm non Hung Đạo)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	826.000.000
I	Số thu phí, lệ phí	826.000.000
1	Học phí	826.000.000
B	Chi từ nguồn thu được để lại	826.000.000
1	Học phí	826.000.000
C	Số thu nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.178.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.178.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.178.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	